

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 935/KH-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Thực hiện Văn bản số 624 /HD-UBTVQH14 ngày 18/11/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về việc tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 -2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2016 -2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Mục đích: Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ và nhiệm kỳ tới.

Yêu cầu: Việc tổng kết cần được tiến hành nghiêm túc ở cả ba cấp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và thực tế triển khai tại địa phương:

1. Về tổ chức của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Về thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân thông qua các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, theo dõi, đôn đốc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Về các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân (bộ máy giúp việc, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, mối liên hệ công tác...).

4. Đánh giá kết quả việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

5. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và cơ chế hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo hiệu quả.

(Có đề cương báo cáo và các bảng biểu kèm theo để Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp xây dựng các nội dung trên).

III. CƠ QUAN, THỜI GIAN, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Cơ quan:

- Thường trực HĐND tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 2016-2021 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo tổng kết tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp (cấp huyện, xã) nhiệm kỳ 2016-2021 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo tổng kết tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

2. Thời gian:

2.1. Thời gian gửi báo cáo:

- Thường trực HĐND tỉnh gửi báo cáo tổng hợp của Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã) về Ủy ban Thường vụ Quốc hội **(qua Ban Công tác đại biểu) trước ngày 15 tháng 01 năm 2021.**

- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tổng hợp của Hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã) về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 05/01/2021¹.**

2.2. Thời gian tổ chức tổng kết:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết trong quý I/2021.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã: Sau khi kết thúc kỳ họp cuối năm 2020 của Hội đồng nhân dân hai cấp, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc tiến hành tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện và hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã quyết định việc tiến hành tổng kết tình hình và tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc địa phương mình.

3. Hình thức tổng kết:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức Kỳ họp tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện: Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc thông qua báo cáo.

¹ Các huyện, thị xã nào nhận file đề cương báo cáo và 13 bảng biểu kèm theo xin liên hệ đồng chí Bùi Thị Tâm - Trưởng phòng Tổng hợp VP.HĐND tỉnh, điện thoại: 0377 427 279.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tới Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã để tổ chức tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đồng thời, Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 2016 - 2021 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện và hướng dẫn Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc địa phương thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố liên hệ Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh
- VP. HĐND- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT - TH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ayun H'Bút

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT
Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân
nhiệm kỳ 2016 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ và
giải pháp của Hội đồng nhân dân thời gian tới
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 935/KH- HĐND ngày 27/11/2020
của Thường trực HĐND tỉnh)

Phần thứ nhất

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2016-2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương.

II. Tổ chức của Hội đồng nhân dân các cấp

- Số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân đầu nhiệm kỳ *(tỷ lệ nữ, dân tộc.... (có so sánh với nhiệm kỳ trước))*;
- Số lượng, lý do đại biểu Hội đồng nhân dân biến động trong nhiệm kỳ?
- Số lượng đại biểu chuyên trách:
 - + Thường trực Hội đồng nhân dân:
 - + Các Ban của Hội đồng nhân dân:
- Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
- Các tổ chức nội bộ khác (như nhóm nữ đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)).

(Đánh giá việc bố trí nhân sự làm đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở địa phương có tác động thế nào đến hiệu quả lãnh đạo, điều hành hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân)

III. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

Nêu rõ các kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân

- Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp (kỳ họp thường kỳ, kỳ họp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường kỳ): Công tác chuẩn bị kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp, thời gian họp, những đổi mới trong tổ chức kỳ họp.....

- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác tham gia xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, Tờ trình, tài liệu trình tại kỳ họp;

- Về hoạt động thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân, quy trình thẩm tra, việc đóng góp ý kiến của thành viên của Ban, công tác phối hợp thẩm tra giữa các Ban, chất lượng của báo cáo thẩm tra;

- Vai trò và chất lượng hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân;

- Về công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

- Việc thực hiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật năm 2015; tính khả thi, hiệu quả của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng tại địa phương.

- Việc quyết định về tổ chức bộ máy nhà nước, biên chế, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp, việc quyết định chủ trương thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có).

- Số lượng nghị quyết đã ban hành (thống kê theo lĩnh vực);

- Vai trò của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các cơ quan hữu quan trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

- Giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

- + Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- + Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn;

- + Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội “*Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn*” của Hội đồng nhân dân các cấp (tại kỳ họp cuối năm 2018).

- Giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

- + Số lượng, chất lượng hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

- + Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

- + Các hình thức giám sát;

- + Nội dung và kết quả giám sát, tái giám sát; đôn đốc thực hiện các thông báo, kết luận sau giám sát;

- Việc tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức của địa phương trong hoạt động giám sát tại địa phương;

- Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan này tại địa phương;

- Hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (điểm mới trong thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

(Đánh giá kết quả hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, trong đó lưu ý hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân cấp xã).

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Số cuộc tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tham dự/buổi tiếp xúc cử tri; số lượng ý kiến cử tri; tỷ lệ các ý kiến kiến nghị của cử tri được giải quyết;
- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của địa phương tham gia tiếp xúc cử tri;
- Việc đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri, việc tổ chức tiếp xúc cử tri 3 cấp, áp dụng công nghệ thông tin trong tiếp xúc cử tri.
- Số cuộc tiếp công dân, việc thực hiện quy định lãnh đạo chủ chốt tham gia tiếp công dân;
- Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến; kết quả xử lý; kết quả đơn đốc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và số lượng đơn thư tồn đọng hàng năm;
- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

5. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân các cấp với các cơ quan, tổ chức hữu quan

- Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu nhân dân.
- Giữa Hội đồng nhân dân với cấp ủy Đảng;
- Giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân;
- Giữa Hội đồng nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội;
- Giữa Hội đồng nhân dân các cấp; hiệu quả hoạt động giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp;
- Giữa Hội đồng nhân dân với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Giữa Hội đồng nhân dân cấp tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội, với các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội và với Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố khác.

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Việc cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân;
- Về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu giúp việc (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã);
- Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).
- Về hoạt động đối ngoại của Hội đồng nhân dân các cấp
- Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện;

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

- Nguyên nhân khách quan;

- Nguyên nhân chủ quan.

3. Một số bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các quy định hiện nay, Hội đồng nhân dân các địa phương đề xuất những kiến nghị với các cơ quan:

- Kiến nghị đối với Đảng;

- Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội (trong đó có kiến nghị trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026)

- Kiến nghị với Chính phủ;

- Kiến nghị với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Kiến nghị khác.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026

I. Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

II. Phương hướng giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026.

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

THỐNG KÊ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 01

[illegible]

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ...)

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 02

[illegible]

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)....

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 03

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ							Diễn biến thay đổi				Hiện nay								Tổng số ĐVHC cấp huyện		
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn			Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn				
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học										Thạc sĩ	Tiến sĩ		Thạc sĩ	Đại học
Chủ tịch																						
P.Chủ tịch																						
UVTT																						

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HÒND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016-2021

Mẫu số 04

(Tính đến ngày 01/10/2020)

[illegible]

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)....

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2016-2021

Mẫu số 06

(Tính đến ngày 01/10/2020)

[illegible]

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)....

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016-2021

Mẫu số 07

(Tính đến ngày 01/10/2020)

[illegible]

**HĐND TỈNH
(THÀNH PHỐ).....**

THỐNG KÊ KỲ HỢP HẸN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 08

[illegible]

(Tính đến ngày 01/10/2020)

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Mẫu số 09

[illegible]

Mẫu số 10

Mẫu số 10

[illegible]

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

NĂM 2018 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 85/2014/UBTVQH13

Mẫu số 11

Cấp HĐND	Tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm	Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao	Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm	Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp	Số ĐVHC	Ghi chú
Tỉnh						
Huyện						
Xã						

HĐND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 12

[illegible]

**HĐND TỈNH
(THÀNH PHỐ).....**

THỐNG KÊ PHIÊN HỌP CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 13

[illegible]